

Thật vậy, khi ta yêu mến ai thì tự nhiên muốn biến họ và làm tốt cho người ấy. Càng yêu mến nhiều thì càng tha thiết hơn bó buộc trong tâm tình này. Vì vậy, những điều tôi muốn nói sau đây hoàn toàn bắt nguồn và được tác động bởi lòng yêu mến và biết ơn Giáo Hội Mẹ, tuy tôi biết không vì một lý do hay động cơ nào khác.

Lời Tòa Sơn: Theo tác giả, loạt bài Một Thoáng Suy Tư Về GHCGVN được viết từ cuối năm 2004 cho đến gần riêng cho một số chức sắc CG qua các năm. Đến năm 2005, khi chia sẻ loạt bài này với một anh em trong nhóm chủ trì của ĐGD, linh mục căn dặn tuy tôi biết không phải bắt buộc. Và người anh em chúng tôi đã giữ đúng lời cam kết với ngài.

Những trong những ngày đầu tháng 8, không hiểu từ đâu và vì sao, một phần loạt bài đã được đưa lên NET. Sau khi được đàm và trao đổi thì tôi với linh mục tác giả, được các đồng nghiệp, chúng tôi chính thức công bố đến những đồng nghiệp của mình. Và đây là bài 1.

Sau loạt bài này, với tôi cách là một lần đàn cựa người tín hữu giáo dân, chúng tôi sẽ chính thức trình bày quan điểm của mình và cũng mong những đồng nghiệp khi nhìn từ mọi phía.

Tuy sống xa quê nhà trên 20 năm và đã phục vụ cho Giáo Hội Hoa Kỳ trong hơn 16 năm qua, tôi vẫn luôn cảm thấy gần gũi sâu xa với Giáo Hội Việt Nam từ quê hương là người Mẹ đã sinh tôi ra trong đức tin qua phép Rửa và Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Kitô. Đây quả thật là một món nợ thiêng liêng mà tôi không thể nào đáp cách tốt nhất xứng đáng. Tuy nhiên trong khả năng và thời gian chỉ hạn hẹp, tôi cũng cố gắng trình bày Giáo Hội Mẹ trước hết bằng lời của người nhận biết tha cho mọi thành phần dân Chúa trong Giáo Hội từ quê nhà đến mọi người không những giúp việc đức tin mà còn sống đức tin theo cách khiêm nhường trong mọi hoàn cảnh khó khăn của quê hương và Giáo Hội.

Thật vậy, nghĩ đến Giáo Hội Mẹ từ quê nhà, trước hết tôi luôn cảm kích mạnh mẽ với những sống đức tin của Hàng Giáo phẩm Việt Nam, của các bậc cha anh trong hàng giáo sĩ nói riêng và của toàn thể giáo dân Việt Nam nói chung.

Giáo Hội Việt Nam, từ thuở khai sinh cho đến nay, đã trải qua biết bao gian nan thử thách, đe dọa và sóng ng còn cả hạt giống tin do các thánh sai dưng c& và nhiệt thành mang đến gieo trồng và đổ đ& lên nh& máu các Thánh Tử Đ& o t& n nhân anh dũng đ& ra đ& vun trồng cho đ& n m& nh nh& ngày nay. Khó khăn, thách đ& rõ ràng đã không c& n tr& đ& c mà ng& c đ& i còn giúp cho Giáo Hội thêm tăng tr& ng, sóng m& nh trong đ& tin và quy& t tâm g& n bó v& i s& m& ng c& a mình. G& ng sóng thánh thi& n và nhiệt thành trong S& v& (Ministerium) c& a biết bao v& trong hàng giáo phẩm, giáo sĩ, tu sĩ cũng nh& g& ng anh dũng sóng đ& tin c& a giáo dân t& B& c xu& ng mi& n nam đã và đang nh& nh& ng t& ng k& n thúc quân h&ng hái xông pha vào chiến tr& n giành th& ng đ& i cho Chúa Kitô trên quê h& ng Việt Nam, tr& c m& i th& đ& c c& a thù đ& ch mu& n ngăn c& n s& m& nh phúc âm hóa c& a Giáo Hội...

Tuy nhiên, lòng biết & n và c& m kích sâu xa đ& i v& i hàng giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân Việt Nam t& i quê nhà cũng không ngăn c& n tôi mu& n chân thành bày tỏ m& t vài quan ng& i v& hi& n tình Giáo Hội M& v& i đ& c mong góp ph& n nh& bé c& a mình vào công cu& c xây đ& ng và phát tri& n Giáo Hội trên quê h& ng.

Th& t v& y, khi ta yêu m& n ai thì t& nhiên mu& n b& nh v& c và làm t& t cho ng& đ& i & y. Càng yêu m& n nhi& u thì càng tha thi& t g& n bó h& n trong tâm tình này. Vì v& y, nh& ng đ& i u tôi mu& n nói sau đây hoàn toàn b& t ngu& n và đ& c tác đ& ng b& i lòng yêu m& n và biết & n Giáo Hội M& , tuy& t đ& i không vì m& t lý do hay đ& ng đ& c nào khác.

Một khác, tôi làm v& c này cũng vì đ& i Chúa sau đây trong Sách Ezekiel:

*«Ph& n ng& i, h& i con ng& i. Ta đã đ& t ng& i làm ng& i canh gác cho nhà Israel. Ng& i s& nghe đ& i t& m& ng Ta phán ra, đ& i thay ta báo cho chúng b& t. N& u ta phán v& i k& gian ác đ& ng «h& i tên gian ác, ch& c ch& n ng& i ph& i ch& t, mà ng& i không ch& u nói đ& c& nh cáo nó đ& b& con đ& ng x& u xa, thì chính k& gian ác & y s& ph& i ch& t vì đ& i c& a nó, nh& ng ta s& đòi ng& i đ& n n& máu nó. Ng& c đ& i, n& u ng& i đã b& o cho k& gian ác ph& i đ& b& con đ& ng c& a nó mà tr& đ& i, nh& ng nó không tr& đ& i đ& i, thì nó s& ph& i ch& t vì đ& i c& a nó; còn ng& i, ng& i s& c& u đ& c m& ng sóng mình». (Ez 33: 7-9)*

Có Chúa Thánh Linh làm ch& ng cho lòng thành này c& a tôi.

V& y tôi mu& n nói nh& ng gì trong m& i quan tâm c& a tôi v& Giáo Hội M& ?

**I- Truớc hết là vấn đề các giáo sĩ, tu sĩ Việt Nam ra nước ngoài.**

Từ mấy năm nay tôi luôn trăn trở với đề u này: đó là việc các Giám mục, linh mục tu sĩ trong nước thi nhau ra nước ngoài và đề cử biệt thần Hoa Kỳ để xin trợ giúp tài chính cho công việc tái thiết, trùng tu và mở rộng tại quê nhà. Phải nói ngay là Giáo Hội bên nhà rất cần những trợ giúp này để tái thiết và phát triển sau bao nhiêu năm bần hàn phá, không được ai giúp đỡ để xây dựng lại những cơ sở thờ phụng, giáo dục và phúc âm hóa. Phải chăng Chúa vì hoàn cảnh đã thay đổi cho phép các giáo sĩ có cơ hội ra nước ngoài để học hỏi và xin trợ giúp tài chính. Cho nên, nói về mục đích thì việc xin trợ giúp tài chính ở ngoài là hoàn toàn chính đáng, không có gì phải phân nân, chê trách vì thế cần thiết cho nhu cầu của Giáo Hội Mẹ.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào thực tế của mục đích này thì thật quá là đề u đáng quan tâm và phải nói lên sự thật để cùng suy nghĩ và kịp thời tìm phương để phó.

Thực vậy, làm sao người ta có thể cắt nghĩa cách thu tiền tình, hợp lý với sự kiện có những vị lãnh đạo như Đức Hồng Y Phạm Đình Tụng, Đức Cha Nguyễn Khức Ngọc, Đức Cha Bùi Tuân... cho đến nay chưa từng đề cử chân thần Hoa Kỳ, Canada hay Úc Châu để thăm viếng giáo dân Việt Nam và nhận quà, hay tìm sự giúp đỡ tài chính của ai, trong khi hầu hết các Giám Mục khác kể cả Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn đã đến các quốc gia trên, đề cử biệt thần là Hoa Kỳ, ít nhất một lần và có một số vị đã đến 4, 5, thậm chí 6, 7 lần tính đến nay! Có phải vì nhu cầu «mục vụ» mà các vị này cần đến thăm giáo dân của mình nhiều lần như vậy không?

Nếu vậy thì phải chăng các vị chưa từng đi thăm ai đã «là nhiệm vụ chăn chiên của mình»? Nhưng thực ra theo Giáo Luật, thì các ngài không có trách nhiệm phải mở những cuộc «kinh lý mục vụ» như vậy để viếng giáo dân Việt Nam ở ngoài nước đang thu xếp quy n coi sóc mục vụ của các Giám Mục địa phương. Nhưng nếu vì «tình nghĩa cha-con» mà phải đi thăm đàn chiên ngoài nước thì tại sao có trường hợp hợp giáo dân lại tiếp đón Giám Mục gốc của mình khi ngài đến thăm họ lần thứ 2, thứ 3? Tôi biết rõ việc này đã xảy ra cho 2 Giám mục trong mấy năm qua ở Mẹ.

Cũng liên hệ với việc này, tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy một vị Giám mục đã sắp xếp đi ra nước ngoài nhiệm vụ hơn là chăm lo mục vụ cho đoàn chiên của mình trong Giáo phận. Bởi vì các ngài đã hơn một lần viếng thăm một trong Đấng thừa kế Thánh Thần Thánh khi không có ai làm phép Dầu Thánh (Chrism) cần thiết cho nhu cầu thiêng liêng suốt năm của Đấng thừa kế! Và riêng vị ngài, thì không biết bao đề u ta thán nghe được ở đây từ mấy năm nay sau lần viếng thăm thăm thò nhớt của ngài. Vậy mà người ta vẫn thấy năm nào ngài cũng qua Mẹ một đôi lần!

Không biết ngài nghĩ sao về trách nhiệm coi sóc đoàn chiên được trao phó cho mình trong Giáo phận khi ngài thỉnh nguyện xuyên suốt ngày như vậy?

Đây là về phận các Giám mục. Về phía các linh mục và nữ tu thì chắc hẳn còn đáng quan ngại hơn nhiều. Có những linh mục và nữ tu đã sang Mỹ trên dưới 10 năm trong mấy năm qua, mà mục đích nào cũng chờ đợi xin giúp đỡ để xây lại nhà thờ, nhà nguyện, trường học, nhà xứ, tu viện, cơ sở xá, nhà giảng v.v... Những thỉnh cầu nghe được từ bên nhà thì thật đáng buồn: người ta rủ tai nhau câu nói rất châm biếm này: «các đồng XÂY thì ít mà CỐT thì nhiều»! ... nào có cha, sau mấy năm đi Mỹ về, đã mua xe hơi trị giá mấy chục ngàn đôla..., có cha mua nhà riêng đồng tên anh chị em, hoặc giúp gia đình mới tìm buôn bán! Tôi hỏi nhà, có Cha đã bỏ Giáo xứ trở luôn sau mấy năm sang Mỹ và kiếm được khá nhiều tiền... nhiều cha đã mua nhà thờ cũ còn tiền để xây nhà thờ mới với mới thì tiền mua đồ ngoại quốc, còn sang trường học nên cần nhiều nhà thờ bên Mỹ! Nào là trong khi giáo dân nhiều người chưa kiếm được ăn, đồng mục thì cha xứ lại có đồ đạc mới tiền nghi trong nhà như máy lạnh, tủ lạnh, TV, điện thoại Internet, cell phone, email!!! Những làm sao rao giảng Tin Mừng «phúc cho ai nghèo khó vì Nước Trời là của họ»? Một cha đã nói với tôi về một cha kia như sau: cha này ra Philippines xin giúp đỡ Mỹ thì công an hỏi: một năm linh mục xuất ngoại 3, 4 năm, mới 1, 2 tháng. Những còn thời gian nào linh mục lo cho giáo dân? Vậy mà ngài vẫn tin cậy xuất ngoại như đi chơi, trong khi nhiều anh em linh mục khác muốn đi mà không có cơ hội nào. Vì vậy các Đức Giám mục và Bề Trên các Dòng có biết không? Nếu biết thì tại sao lại cho phép một số linh mục và nữ tu xuất ngoại nhiều lần như vậy? Nếu chỉ cho một số linh mục nào «khôn khéo» đi thỉnh nguyện xuyên suốt thì công bằng, bác ái ra sao với các linh mục khác trong Địa phận không «biết khôn khéo» ton hót với Bề Trên và chánh quy? Tôi rất thán phục khi nghe một bà kể rằng một ngày kia bà gọi điện thoại nói chuyện với một Đức Cha. Bà khoe với ngài là bà vừa giúp một số tiền cho một linh mục Long Xuyên đang có một đồng Mỹ và cũng gọi biếu Đức Cha chút quà. Khoe xong bà thỉnh Đức Cha sơ cảm ơn và khen ngợi. Nào ngờ thỉnh ngài im lặng trong ít phút, thỉnh đồng thỉnh đây bỗng gián đoạn, bà lên tiếng hỏi thì Đức Cha dặn giảng trở lại: từ nay tôi sẽ không cho cha nào đi nhà! Tôi thật khâm phục thái độ cẩn trọng và tinh thần khinh chê của vị chủ tịch của Giám Mục này.

Tuy nhiên, như tôi đã nói ở phần trên, Giáo Hội bên nhà rất thiếu ưu tiên với mới mới, cần được trợ giúp để thi hành sơ vụ của mình. Tôi biết rất nhiều nhà thờ bỏ hoang nên cần được tái thiết để có nơi thờ phụng xứng đáng. Tôi thật đau lòng khi nghĩ đến hàng ngàn trẻ em, được biết những trẻ mồ côi và khuyết tật, nên nhân xã hội và bối cảnh xã hội bối rối, chỉ còn sống nhờ tình thương của các cơ quan thiện nguyện tôn giáo hay cá nhân. Tôi thông cảm sâu xa với các nhà Dòng, Tu Hội, Chứng viện không được phụng dưỡng tiền để nuôi những thanh thiếu niên «tu chui» không có tiền để đóng góp và công khai sống nên gục. Trong những hoàn cảnh này thì sự trợ giúp tài chánh từ bên ngoài thật là cần thiết và phù hợp với đức bác ái Công giáo. Tuy nhiên, nếu những đồng tiền quyền được ngoại quốc đem về không được dùng đúng vào những mục tiêu chính đáng thì đó mới là vấn đề cần được các Bề Trên liên hệ, cơ thể là các Đức Giám Mục, Bề Trên các Dòng và Tu Hội đã ký giúp cho phép các linh mục, nữ tu thu được quyên xuất ngoại, phải lưu tâm xem xét và điều chỉnh như phải điều chỉnh lại niềm tin của những người hèn tâm muốn giúp đỡ.

Nhưng các Giám Mục cũng phải làm gì cho linh mục, tu sĩ bằng cách giới thiệu họ vào những cuộc Mục vụ, dù với mục đích khuyến khích họ phong hay xin tiến vào xây nhà họ đạo, phúc âm hóa... Nếu Hội đồng Y, Giám Mục còn xuất ngoại như đi chơi, còn việc Giáo Phận mất vài tháng mới đi, thì nói làm sao để các linh mục và tu sĩ thu được quyên? Các Hội đồng Y, Giám Mục Mục cũng không hề «kinh doanh» ngay trong Giáo Phận của mình khi như vậy!

Nói đến những trợ giúp của giáo dân hội ngoại, cách riêng ở Mỹ, thì tôi cần nói rõ thực trạng sau đây: trong những năm đầu khi mới có ít Giám mục, Linh mục, nữ tu được ra nước ngoài, thì những việc đầu tiên đến Hoa Kỳ đều được tiếp đón những họ, rồi những họ. Nhưng càng về sau, khi các việc ngày mất sang đông và sang tây xuyên khắp trong mấy năm qua thì quá thật là mất «vận may, mất gánh nặng, mất khổ tâm, mất tai tiếng» cho các giáo xứ có giáo dân Việt Nam mới của họ và họ phải đón tiếp từ 2 đến 5 vị khách từ Việt Nam đến với cùng mục đích: xin trợ giúp tiến! Giáo dân Việt Nam ở Mỹ rất hào tâm những không phải ai cũng dễ dàng, sung túc, may mắn như nhau. Có nhiều gia đình rất khó khăn trong cuộc sống. Nghe các Cha, các Sếp thì cũng khó nghèo thì họ thì quê nhà thì ai cũng được lòng muốn giúp đỡ những khó khăn như vậy. Tôi không làm việc cho giáo dân Việt Nam, nhưng ngày Chúa nhật thì họ giúp những giáo dân Việt Nam đến xin tôi để họ và giáo dân Mỹ. Khi họ chuyển thì có người đã thành thật nói: con người đi về Việt Nam ở giáo xứ con vì không có tiền để giúp các cha các Sếp từ Việt Nam qua tây để xin mới Chúa nhật! Điều này chắc họ quý cha, quý Sếp để đến Mỹ đã nghe, đã biết. Chính vì tình trạng có quá nhiều cha, Sếp đến xin trợ giúp, và đến nhiều họ mà các Công đoàn và Giáo xứ Việt Nam ở California và ở Houston từ mấy năm nay đã không còn cho các Cha các Sếp đến công khai xin và quyên tiền đợt 2 (second collection) sau Thánh lễ như trước nữa. Ở Cali, đa số giáo xứ có dân Việt Nam đều nằm trong các Giáo xứ Mỹ nên các Cha Sếp Mỹ đã cảm không cho các Cha Quyên Nhiễm (Phó xứ) Việt Nam đến các Cha khách Việt Nam giới thiệu và xin tiền trong nhà thờ nữa vì sợ ảnh hưởng đến tiền collections của giáo xứ ngày Chúa Nhật.

Vì thế, các cha Việt Nam đến chỉ để được tiếp rước, (có nhiều khi không được) chứ không còn được giới thiệu kêu gọi gì nữa. Sau Thánh lễ các cha hay Sếp ra ngoài nhà thờ chào giáo dân và «kín đáo» nhận tiền như họ của ai có lòng. Tình trạng này không được một chút nào, nhất là đối với các Giám mục vì thói quen như vậy và kính trọng theo văn hóa Việt Nam. (Mất ở Houston, GM kia đến giới thiệu và sau lễ ngài ra ngoài nhà thờ chào họ và để họ nhận quà của giáo dân. Nhưng ngài đến giới thiệu lúc rời đi vào vì cảm thấy không vui khi được như vậy, khác gì người hành khất!). Đó là thực trạng hiện nay của các Công đoàn, giáo xứ Việt Nam ở Mỹ nên có nhiều giám mục, linh mục, nữ tu từ Việt Nam sang thăm việc của họ. Có người công khai lên tiếng ta thán: tại sao Đấng cha, cha, Sếp đó đến «thăm» giáo xứ của mình như vậy họ như vậy? Tại sao các cha, Sếp khác không được đi mà chỉ thấy các Cha, Sếp này thôi? Bên này, giáo dân cũng phải đóng góp cho các Đấng phận Mỹ và đóng góp xây dựng giáo xứ riêng của họ, họ đâu mà giúp mãi các Đấng Cha, các Cha, Sếp tây tây xuyên đến xin tiền như vậy! Thật quá là mất gánh nặng và khổ tâm cho họ từ mấy năm nay!

Trước năm 1975, mảnh đất vọt chọt đã làm suy thoái nhiều người trong Giáo Hội Miền Nam. Nay dòng đôla Mỹ lại đang mê hoặc nhiều linh mục, tu sĩ bên nhà khiến họ thi nhau ra nước ngoài để kiếm đôla đổi lấy danh nghĩa «xây cất, trùng tu, bổ trợ, v.v». Tình trạng này đang là gánh nặng cho trong dòng tu Công giáo hội ngoại và là mầm mống chia rẽ, ghen tị trong hàng ngũ linh mục, tu sĩ quốc nội. Lý do là có người đi nhiều lần, kiếm được nhiều tiền và phung phí ngạo nghễ trước anh em không may mắn chụ thiếp ở nhà, và nhất là số cộng đồng nhỏ của những giáo dân còn rất thiếu thốn trong xã hội nghe cha giảng Phúc Âm nghèo khó của Chúa Giêsu trong khi đi sứ mạng của Cha là một phần chùng quá hùng hồn, những viên nhộm mọt làm thối đi hàng ngũ thế! Nhưng vậy làm sao phúc âm hóa họ và giúp họ cho người khác được?

Vấn bài tập «có thể có một vị vua đức độ» có tiền đề là làm được nhiều việc vì các nhiệm vụ, hầu như ích trong xã hội cũng như Giáo Hội, nhưng Giáo Hội thì bị biến chất phần lớn khó nghèo, giáo dân như Đức Kitô, Đức Mẹ sinh ra và chết đi trong sự nghèo nàn cùng cực của thân phận con người. Đức mẹ như tôi lý tưởng không thực tế và chỉ trích thiêu hủy thông điệp. Tôi chỉ muốn nói lên một bản thảo, trình bày một thời kỳ trở lại mà mai: đó là trong khi giáo dân, nhiều người còn thiếu thốn ngay cả những nhu cầu tối thiểu để sống tốt đẹp hơn với nhân phẩm, trong khi đã đa số người dân còn nghèo đói, mà ... một số linh mục Công giáo ủng hộ những thói quen tiêu nghi của một nếp sống sang giàu, thì thuyết pháp của ai tin vào cái bánh vẽ «công bằng, bác ái, xóa đói giảm nghèo»?

## II- Việc đào tạo tân linh mục ở các chủng viện:



Đào tạo linh mục là một trách nhiệm vô cùng quan trọng của Giáo Hội nhằm tuyển chọn và đào luyện những tông đồ mới cho Chúa Giêsu để tiếp tục tham gia thi hành Sứ Vụ Cứu chuộc của Ngài. Giáo Hội và Dân Chúa rất cần những linh mục thánh thiện, nhiệt thành, có kiến thức cần thiết và vững chắc để thi hành nhiệm vụ ngôn sứ, tế tự và vâng phục trong hoàn cảnh Giáo Hội và Thế giới ngày nay.

Để đáp ứng nhu cầu tại quan trọng này, các chủng viện có trách nhiệm thu hút các Giáo phận bên nhà đã ý thức rõ và đẩy mạnh trách nhiệm của mình và dành cho công tác này một ưu tiên và quan tâm đúng mức.

Trong hoàn cảnh khó khăn cho đến nay của Giáo Hội tại quê nhà, chúng ta vẫn mừng vui và tạ ơn Chúa về sự Quan phòng dành cho Giáo Hội trong lãnh vực này để các chủng viện vẫn được hoạt động dù chỉ được thu nhận những sinh viên mới. Chúng ta tạ ơn Chúa để biết hơn nữa về sự quan trọng phong phú hiện nay của các Giáo phận. Tuy nhiên, nếu vui mừng về mức độ gia tăng không thì sao, thì ngược lại ta cũng phải đề cập đến thực tế này: sự thiếu hụt của những người làm linh mục và các hiến tu trì (vocations for priesthood and religious life) như vậy một cách chính đáng trong giới thanh niên thanh niên Việt Nam lâu nay không? Sự dĩ tôi nêu câu hỏi này vì trong một dịp nói chuyện với một Đức Cha qua thăm Houston, ngài có nói với chúng tôi thế này: «bây giờ ở Việt Nam, không có nghề nào sống bằng nghề “làm linh mục”, học mấy năm ra là được một ưu tiên, ưu đãi vẫn dành cho các cha tu sĩ đến nay» (!!!). Ngài cũng nói thêm là «thôi tôi đi tu thì có nộp mấy vào được đến 40, 50 anh, nhưng khi làm linh mục thì chỉ được 5, 6 người! Bây giờ vào bao nhiêu thì học như ra bấy nhiêu, có khó khăn như trước đâu?» Thế sao vậy? Có thể vì những khó khăn do ..., nhưng thật sự câu hỏi này chỉ có các vị đang có trách nhiệm đào tạo các Chủng viện mới có câu trả lời chính xác mà thôi. Riêng tôi, tôi chỉ muốn góp ý về việc này dựa vào kinh nghiệm có được ở bên Mỹ: các chủng viện ở Mỹ việc đào luyện tu đức (spiritual formation) không được chú trọng như đào luyện kiến thức học vấn (academic formation).

Hệ thống tiêu chuẩn chủng viện đã bị bãi bỏ từ lâu và học hết các khóa phân. Chưa còn đi chủng viện (Major Seminary) đầu tiên những thanh niên học xong trung học được huấn luyện 4 năm ở bậc College (Đại học) và sau đó vào Trường Thần học (Theologate) học thêm 4 năm nữa để lấy văn bằng Master of Divinity (Cao học thần học) rồi đi giúp xứ (internship) một năm là được thụ phong linh mục. Như vậy với 9 năm này, chủng sinh được huấn luyện nhiều về kiến thức chuyên môn (học vấn) hơn là tu đức (spirituality). Vì thế, có thể nói đi sống thiêng liêng của chủng sinh sau 9 năm trên chưa có gì là sâu sắc, để được sống đức ái và những «cảm động, thách thức» của xã hội và thế giới, tiêu thụ.

Cho nên, nhiều linh mục trẻ đã bỏ đi sau ít năm làm linh mục. Lý do chủ yếu vì đời sống thiêng liêng thiếu vững chắc, đời sống chao đảo trống rỗng nhàm chán và thiếu niềm tin, thái độ tính v.v.

Việt Nam hiện nay, vì những biến pháp ..., các thiếu hụt về cũng đã ngừng hoạt động lâu. Chức năng sinh động của tu viện trong vào Đời của chức năng về sau khi qua đời của các tu viện sinh.... Chính vì lý do này mà nhiều người sinh đáng để cho thân nhân họ nhận về vì không có «lý do chính đáng» nên đã bỏ đi! Thời gian đào tạo về và học về chuyên môn để tu dưỡng chức năng của 6 đến 8 năm thì đã đào tạo ra làm mục vụ chức năng? Điểu quan trọng hơn nữa là liệu các chức năng sinh có đang được đào tạo khác với khuôn khổ cũ của các bậc cha anh hay về chung một khuôn mẫu đó, đời sống sau này ra đời cũng liệu họ có gột cha anh, «làm cha» để được họ tiếp nhận, liệu đời thay vì đời phục vụ đúng với tinh thần «Ta đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ» của Chúa Kitô Linh Mục?

Linh mục phải có chiều sâu đời sống, lòng nhiệt thành phục vụ và ý thức sâu sắc về nhiệm vụ và sống (priestly vocation and ministry) của mình thì mới đáp ứng được nhu cầu thiêng liêng mà người giáo dân mong đợi. Người khác, nếu không được đào luyện (formation) thích đáng trong chiều kích này và ra đời về «hào quang sống có» của chức vụ linh mục thì sẽ chỉ làm ích bao nhiêu cho con chiên bên đời này. Một khác, cũng cần phải giáo dục rõ cho chức năng sinh biệt riêng: danh xưng «cha» mà Giáo Hội cho phép gọi các linh mục chỉ nói lên sự sống và trách nhiệm thiêng liêng mà linh mục lãnh nhận qua Thánh chức để thi hành điều Thánh Công Đồng Vaticanô II đã dạy trong Hiến Chương Lumen Gentium: «linh mục phải chăm sóc giáo dân như những người cha vì đã sinh ra họ cách thiêng liêng qua Phép Rửa và giáo huấn» (cf. LG, no. 28). Lời dạy này căn cứ vào giáo lý của Thánh Phaolô về vai trò: «người cha thiêng liêng» (spiritual Fatherhood) của hàng giáo sĩ (Giám Mục, linh mục) (cf. 1 Cor 4: 15, 1Tim 1, 2), Nhưng linh mục Việt Nam không nên vì thế mà bị biến thành xưng «cha» với giáo dân, trẻ với mẹ em thiếu nữ như tu sĩ, dù được giáo dân gọi mình là «cha» và xưng «con». Tôi phải nói điều này vì thế từ đã có một số linh mục trẻ ngang nhiên «xưng cha» ngay cả với những người giáo dân lớn tuổi! Có những linh mục khi về với gia đình về nguyện cho anh chị em ruột gọi mình là «cha» trước mặt công chúng thân và nghiêm nhiên chấp nhận họ xưng hô này! Điều này đã làm cho nhiều người bất mãn và lên tiếng đòi thay đổi cách xưng hô trên. Dĩ nhiên, đời sống này cũng không chính đáng và tôi đã có dịp trình bày trên Vietcatholic và báo chí Miền. Điều tôi muốn nói ở đây là linh mục phải ý thức rõ sự sống phục vụ và chức năng nhân Tin Mừng của mình, không nên hành động về danh xưng «cha» khi tiếp xúc với giáo dân và không nên mong đợi những thù từ người đời dành cho mình từ những người giáo dân về còn quen với cung cách tôn trọng, kính mến đến mức làm họ các linh mục vì những ưu tiên, đời đời đó.

Sau hết, một điều rất nghiêm trọng mà tôi phải nói ở đây là sự kiện tôi nghe được từ bên nhà: nguyện được chức vụ của chức năng linh mục, gia đình tận chức phải «biết điều» không những về ... mà còn cả với «giáo quy của tôi» nữa! Người ta nói rõ: sự «biết điều» này có khi lên đến mức chỉ có những người vàng! Điều này, nếu đúng như vậy, thì thật là một sự nhảm nhí cho Giáo Hội, một phần nhảm nhí vào



chức thánh chức linh mục. Chức họ nên các Đức Giám Mục đã không biết, hoặc biết mà dung túng vì chức này, nhưng nhưng ai đó trong cuộc, đã và đang âm thầm làm điều như nhu cầu này thì nên tố biết và hãy chuần bị trở lại từ chức một Chúa với tội simonia này. Tôi không thể tưởng tượng được một điều ư ơ như chức này vậy lại có thể xảy ra ở Việt Nam liên quan đến «thực tế» xin truy cập chức của các tân linh mục!

Ngoài ra, tôi cũng nghe nói nhiều về những thủ đoạn «lobby» để tiến chức hay giành đoạt chức GM béo bở và quyền uy ở Việt Nam hiện nay. Nếu như vậy thì Chúa Thánh Thần còn hiện diện và làm việc trong Giáo Hội không??? Và Giáo Hội sẽ đi về đâu với những luống sống ngổm ma quái này???

### **III- Linh mục và chức vụ bổ nhiệm, qui chế đối với Linh mục và quyền trợ các giáo xứ :**

Có thể nói: Giáo Hội Việt Nam cho đến nay là Giáo Hội chậm tiến duy nhất về việc chăm lo cho đối tượng của linh mục và về qui chế quản trị giáo xứ. Trên thế giới, đức biết là ở các nước Âu, Mỹ, Úc, Canada thì các linh mục được đào tạo nên bằng những hàng năm họ nên kém gì nhau từ nước này qua nước kia và từ giáo phận này sang giáo phận khác. Thí dụ ở Đức thì chánh phủ trợ cấp cho giám mục, linh mục như mọi công chức khác và chánh quyền. Ở Mỹ thì giáo phận này do các giáo xứ (parish) trợ theo mức qui định của Tòa Giám Mục địa phương. Linh mục này thay đổi ở mọi giáo phận. Làm việc trong giáo xứ, linh mục được cấp lương, tiền thiệu, được cung cấp ăn, ở, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe và phụ cấp xăng dầu, bảo trì xe. Tất cả mọi linh mục được một ngày nghỉ (dayoff) trong tuần (riêng Cha xứ = pastor có thể nghỉ thêm một ngày nếu cần). Hàng năm, các linh mục được một tháng nghỉ hè (vacation). Không linh mục phó xứ nào quá 5 năm trong một giáo xứ, và ít khi linh mục chánh xứ quá 2 nhiệm kỳ 6 năm khi còn dưới 60 tuổi. Linh mục chủ là người quản lý (steward) mọi tài sản của giáo xứ bên cạnh trách nhiệm mục vụ (pastoral duties) của mình.. Khi chuyển đi xứ khác thì mọi tài sản của giáo xứ thuộc về giáo xứ. Giáo xứ giàu hay nghèo không ảnh hưởng gì đến quyền lợi và bổn phận của linh mục chánh hay phó xứ.

Ở Việt Nam cho đến nay thì trái lại. Linh mục không có lương bổng rõ ràng như ở ngoài quốc. Ngày nghỉ chính thức được nghỉ cũng không có. Linh mục quản lý mọi tài sản của giáo xứ và chi tiêu theo ý muốn của mình. Xổ giáo thì cha xứ có nhiều tiền. Xổ nghèo thì cha phải lo mà kiếm sống, lo tìm phương tiện xây cất, trùng tu. Tình trạng này đưa đến hậu quả là các linh mục, phận đông, chủ mưu và những kẻ béo bở và giàu hay thì chủ và những kẻ nghèo, không có nguên do gì. Bất công to lớn không tránh được trong hàng ngũ linh mục vì có người ở mãi những nơi nghèo hèn, xa xôi trong khi có người chỉ ở thành phố và đi từ xứ giáo này sang xứ giáo khác có tiền mua xe hơi, mua máy móc và mọi tiện nghi hiện đại trong nhà (có linh mục ở Sài Gòn đã chi 5 đôla ở ngoài quốc gia và, trong khi ở hậu các Giáo Phận bên Mỹ,

## Một Thoáng Suy Tư Về Giáo Hội Công Giáo Việt Nam (Bài I)

T&#225;c Gi&#7843;: LM. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân  
Th&#7913; S&#225;u, 11 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2010 10:11

---

bình lặng có 5 đôla! )

Tình trạng trên cần được thay đổi gấp với những qui chế rõ ràng và quy định để thi hành và thực hiện của linh mục bên cạnh trách nhiệm nâng đỡ chính yếu và sự sống và mục đích tránh những bất công hiện nay trong việc phân bổ của linh mục trên toàn quốc.

Hoàn cảnh Giáo Hội Việt Nam hiện nay rất khó cho việc truyền chuyển linh mục từ xứ này sang xứ khác. Những việc với những linh mục đang được phép coi xứ thì cần phải có qui chế và biện pháp và quy định cho công bằng, hợp lý. Cần thay đổi ngay tình trạng: xứ giàu thì cha xứ giàu, xứ nghèo thì cha xứ phải vất vả ăn xin nơi này nơi kia. Khi có thể được, cũng cần truyền chuyển các cha đã quá lâu trong một giáo xứ để «cột thánh giá» đi cho giáo dân nơi chúng may cha xứ là «cây thập giá quá nặng» để nghỉ ngơi.

Sau khi, rất cần bồi dưỡng chuyên môn cho các cha đã ra trường lâu năm và không có cơ hội học hỏi để cập nhật hóa những kiến thức thần học, kinh thánh và mục vụ của mình.

Đó là những băn khoăn, và cũng là những đóng góp nhỏ bé của tôi cho Giáo Hội Mẹ.

Mong được đón nhận với lòng khoan dung để lắng nghe và tha thứ nếu có điều gì làm phật ý ai, một điều tôi không muốn khi viết lên mối quan tâm này.

LM. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân  
Chánh xứ

St. Gregory The Great Church  
10500 Nold Dr.  
Houston, TX 77016  
(713) 631-3681  
email: [huantngo@aol.com](mailto:huantngo@aol.com)